**Phụ lục 5B (webform)**

|  |  |
| --- | --- |
| [**TRÍCH XUẤT**  **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**]  Số:…… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_tháng\_\_\_\_năm\_\_\_\_* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng**

**gói thầu**… *[trích xuất tên gói thầu]* **thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu***… [trích xuất tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* **thuộc dự án/dự toán mua sắm**……*[trích xuất tên dự án/dự toán mua sắm]*

**[ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ]**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024;

*[Nêu các căn cứ pháp lý như: Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt E-HSMT, Báo cáo đánh giá E-HSDT của Tổ chuyên gia, Tờ trình về kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu; Báo cáo thẩm định của tổ thẩm định, các văn bản khác có liên quan…]*

Xét đề nghị của *[Ghi tên đơn vị đề nghị] ……,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu .... *[trích xuất tên gói thầu]*thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

***1. Thông tin về gói thầu:***

- Số E-TBMT:\_\_\_\_\_\_*[hệ thống trích xuất]*

- Tên gói thầu:\_\_\_\_\_\_*[hệ thống trích xuất]*

- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có):\_\_\_\_\_\_[*hệ thống trích xuất]*

- Tên Chủ đầu tư:\_\_\_\_\_\_*[hệ thống trích xuất]*

*-* Hình thức lựa chọn nhà thầu*:* \_\_\_\_\_\_*[hệ thống trích xuất]*

- Loại hợp đồng:\_\_\_\_\_\_*[hệ thống trích xuất]*

- Thời gian thực hiện gói thầu:\_\_\_\_\_\_*[hệ thống trích xuất]*

***2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu[[1]](#footnote-1)** | **Mã số thuế[[2]](#footnote-2)** | **Giá dự thầu** | **Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)** | **Điểm kỹ thuật (nếu có)** | **Giá đánh giá (nếu có)** | **Giá trúng thầu** | **Thời gian thực hiện gói thầu** | **Thời gian thực hiện hợp đồng** | **Các nội dung khác (nếu có)** |
|  | *[Chủ đầu tư chọn thông tin]* | *[Chủ đầu tư chọn thông tin]* | *[Hệ thống trích xuất]* | *[Hệ thống trích xuất]* | *[Hệ thống trích xuất]* | *[Hệ thống trích xuất]* | *[Chủ đầu tư điền thông tin]* | *[Chủ đầu tư điền thông tin]* | *[Chủ đầu tư điền thông tin]* | *[Chủ đầu tư điền thông tin]* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu[[3]](#footnote-3)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu** | **Mã số thuế** | **Phần/lô nhà thầu tham dự** | **Lý do nhà thầu không trúng thầu** |
| *1* | *[Điền tên nhà thầu]* | *[Điền mã số thuế]* | *[Trích xuất]* | *[Điền lý do]* |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

***3. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu[[4]](#footnote-4):***

*- Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp:* Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

*- Trường hợp gói thầu lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp:* Danh mục hàng hóa trúng thầu được nêu tại Bảng số 01.A

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Giao ....*[ghi tên đơn vị được giao]* căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ....*[ghi tên đơn vị được giao]* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ...... (....)  - Lưu: VT, BMT (....). | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**  *[ký số]* |

***Bảng số 01 (webform)***

**THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU[[5]](#footnote-5)**

***(Đính kèm cùng quyết đinh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng***

***Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng hóa | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Năm sản xuất | Xuất xứ | Hãng sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Khối lượng | Mã HS | Đơn giá trúng thầu |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Bảng số 01.A (webform)***

**THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU[[6]](#footnote-6)**

***(Đính kèm cùng quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Trường hợp gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT (1) | Tên hàng hóa  (2) | Đơn vị tính  (3) | Khối lượng mời thầu  (4) | Tên nhà thầu trúng thầu  (5) | Khối lượng trúng thầu (6) | Đơn giá trúng thầu  (7) | Ký mã hiệu  (8) | Nhãn hiệu  (9) | Năm sản xuất  (10) | Xuất xứ  (11) | Hãng sản xuất  (12) | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (13) | Mã HS  (14) |
| Hàng hóa 1 |  |  |  | Nhà thầu 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nhà thầu 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hàng hóa 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. , 2  Chủ đầu tư chọn mã số thuế hoặc tên nhà thầu để Hệ thống trích xuất các thông tin có liên quan, bao gồm: Giá dự thầu, giá dự thầu sau sửa hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có), điểm kỹ thuật, giá đánh giá (nếu có). [↑](#footnote-ref-1)
2. [↑](#footnote-ref-2)
3. Chủ đầu tư chọn mã số thuế hoặc tên nhà thầu để Hệ thống trích xuất các thông tin về mã phần lô nhà thầu dự thầu; chủ đầu tư điền lý do nhà thầu không trúng thầu. [↑](#footnote-ref-3)
4. Chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, gói thầu EPC, PC, EP. Trường hợp thông tin về hàng hóa trúng thầu khác so với thông tin trích xuất, chủ đầu tư chỉnh sửa trên cơ sở ý kiến giải trình của bên mời thầu tại tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. [↑](#footnote-ref-4)
5. Chủ đầu tư chọn mã số thuế hoặc tên nhà thầu để Hệ thống trích xuất các thông tin có liên quan từ E-HSDT của nhà thầu, bao gồm: Giá dự thầu, giá dự thầu sau sửa hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có), điểm kỹ thuật, giá đánh giá (nếu có).

   - Trường hợp thông tin về hàng hóa trúng thầu khác so với thông tin trích xuất, chủ đầu tư chỉnh sửa trên cơ sở ý kiến giải trình của bên mời thầu tại tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hệ thống trích xuất thông tin từ cột 1 đến cột 4 từ biểu mẫu mời thầu; chủ đầu tư chọn tên nhà thầu tại cột 5; Chủ đầu tư nhập số lượng trúng thầu vào cột 6; Hệ thống trích xuất thông tin từ Bảng đề xuất hàng hóa dự thầu thuộc E-HSDT của nhà thầu vào cột 7 đến cột 14.

   - Trường hợp thông tin về hàng hóa trúng thầu khác so với thông tin trích xuất, chủ đầu tư chỉnh sửa trên cơ sở ý kiến giải trình của bên mời thầu tại tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. [↑](#footnote-ref-6)